

Hạ Hòa, ngày 05 tháng 5 năm 2021

Số: *M* /HD-UBBC

HƯỚNG DẪN

**MỘT SỐ NGHIỆP VỤ TRƯỚC, TRONG VÀ SAU NGÀY BẦU CỬ ĐẠI BIỂU
QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Nghị quyết của Hội đồng bầu cử Quốc gia, Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 của UBND tỉnh;

Ủy ban bầu cử huyện hướng dẫn một số nghiệp vụ trọng tâm trước, trong và sau ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

1. Về in ấn và cấp Tiểu sử tóm tắt ứng cử viên, Danh sách người ứng cử và phiếu bầu cử.

a) In ấn, cấp Tiểu sử tóm tắt, Danh sách người ứng cử

- Tiểu sử tóm tắt của ứng cử viên và danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp được niêm yết tại khu vực bỏ phiếu **chậm nhất ngày 03/5/2021**.

- Theo quy định tại Thông tư 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, trong ngày bầu cử Tiểu sử tóm tắt, Danh sách người ứng cử được niêm yết trong phòng bỏ phiếu.

Căn cứ quy định trên, số lượng Tiểu sử tóm tắt của ứng cử viên, Danh sách người ứng cử phải được cấp **tối thiểu 02 bản mỗi loại đến từng Tổ bầu cử**; đồng thời phải được in dự phòng số lượng nhất định để bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Riêng Tiểu sử tóm tắt, Danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND huyện và Tiểu sử tóm tắt đại biểu HĐND cấp xã Ủy ban bầu cử huyện in ấn và cấp đến Ủy ban bầu cử các xã, thị trấn: 2 bản mỗi loại/1 Tổ bầu cử. Ngoài 02 bản mỗi loại cấp đến Tổ bầu cử, số dư Tiểu sử tóm tắt và Danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND huyện UBBC xã, thị trấn **lưu giữ** để dự phòng.

Căn cứ tình hình cụ thể mỗi địa phương, UBBC cấp huyện, cấp xã chủ động in ấn số lượng Tiểu sử tóm tắt, Danh sách người ứng cử đảm bảo cấp đủ đến Tổ bầu cử và có dự phòng cấp bổ sung trong trường hợp cần thiết.

b) In ấn, cấp phiếu bầu cử

- Chậm nhất, ngày **09/5/2021** phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu HĐND các cấp được cấp đến từng Tổ bầu cử, số lượng cấp **tối thiểu bằng**

120% số cử tri khu vực bỏ phiếu. Số dư phiếu bầu 20% cử tri ở Tổ bầu cử phải được đảm bảo sau khi hoàn thành việc đóng dấu của Tổ bầu cử.

Trường hợp sau khi cấp phiếu, Tổ bầu cử đóng dấu mà có sai sót thì số lượng phiếu đóng dấu sai được cấp bổ sung để đảm bảo đủ số dư phiếu ở Tổ bầu cử. **Số lượng phiếu đóng dấu sai UBBC các xã, thị trấn phải thu hồi và nộp về Phòng Nội vụ (Cơ quan Thường trực UBBC huyện) để lưu giữ tại Ủy ban bầu cử huyện.**

- Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh, Sở Nội vụ cấp đến Ủy ban bầu cử huyện, thành, thị số lượng bằng 150% tổng số cử tri mỗi đơn vị. Ngoài số lượng cấp đến Tổ bầu cử, số dư 30% phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh được lưu giữ dự phòng tại Phòng Nội vụ huyện, thành, thị để dự phòng cấp bổ sung.

- Lưu ý: Tuyệt đối không cấp hết lượng phiếu dự trữ xuống Tổ bầu cử để tránh tình trạng khi cần bổ sung phiếu ở một khu vực bỏ phiếu mà không thể điều chuyển từ nơi thừa đến nơi thiếu phiếu, **do phiếu bầu đã đóng dấu của Tổ bầu cử.**

2. Đóng dấu Tổ bầu cử vào phiếu bầu.

- Tổ bầu cử phải hoàn thành việc đóng dấu Tổ bầu cử vào phiếu bầu Quốc hội và phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp **chậm nhất 17h ngày 21/5/2021**; dấu đóng vào phiếu bầu là **“Dấu Tổ bầu cử”** và được đóng đúng vị trí quy định.

Tuyệt đối không sử dụng phiếu bầu đóng sai con dấu, đóng sai vị trí (kể cả đóng lệch vị trí quy định). Trường hợp đóng dấu sai phải kịp thời bổ sung và đóng dấu lại và đảm bảo đủ số dư phiếu bầu trong ngày bầu cử theo quy định tại Hướng dẫn này.

- Phiếu bầu cử sau khi được đóng dấu của Tổ bầu cử được xếp thành tập theo số lượng cụ thể mỗi tập (mỗi tập 100 hoặc 50 phiếu), Tổ trưởng tổ bầu cử quản lý trực tiếp hoặc giao cụ thể cho 01 thành viên của tổ bầu cử quản lý, để thuận tiện trong việc quản lý, xuất phiếu trong ngày bầu cử và thống kê, kiểm kê phiếu sau khi kết thúc bầu cử.

- Lưu ý: Để đảm bảo phiếu bầu được đóng dấu đúng quy định:

Ủy ban bầu cử cấp xã, các Ban bầu cử cấp xã cần hướng dẫn cụ thể trước khi Tổ bầu cử cần tiến hành việc đóng dấu vào phiếu bầu chi tiết, cụ thể (*có mẫu phiếu, thực hành đóng mẫu trực tiếp vào phiếu*);

Ủy ban bầu cử, các ban bầu cử cấp huyện, cấp xã có kế hoạch phối hợp tổ chức kiểm tra phiếu bầu ở tất cả các Tổ bầu cử, **chậm nhất xong trước 13h00' ngày 22/5/2021.**

3. Phiếu bầu không hợp lệ, phiếu gạch tên người ứng cử hợp lệ.

a) Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là những phiếu vi phạm 1 trong 5 điều kiện sau:

- + Phiếu không theo đúng mẫu quy định (do Tổ bầu cử phát);
- + Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử hoặc đóng dấu Tổ bầu cử sai vị trí quy định;
- + Phiếu để số người được bầu quá số đại biểu mà đơn vị bầu cử được bầu;
- + Phiếu gạch, xoá hết những người ứng cử;
- + Phiếu có ghi tên người ngoài danh sách ứng cử; phiếu có viết thêm; phiếu gạch, **nhưng không gạch hết họ và tên của ứng cử viên**; phiếu khoanh tròn họ và tên ứng cử viên.

b) Phiếu gạch tên người ứng cử

Theo quy định tại Thông tư 01/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ, nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào thì gạch ngang đề lên hàng chữ họ và tên người ứng cử đó.

Ví dụ: + ~~Nguyễn Văn Bình~~;
+ Nguyễn Văn Bình.

Theo văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử Quốc gia quy định: trường hợp phiếu gạch chéo, gạch xiên, gạch dọc nhưng gạch hết họ và tên của người ứng cử thì vẫn được tính là phiếu hợp lệ.

Căn cứ các quy định trên, việc gạch phiếu quy định thống nhất: Trường hợp gạch chéo, gạch xiên, gạch dọc, gạch ngang mà đường gạch đè vào 01 (một) ký tự của họ tên người ứng cử thì phiếu đó (nếu không vi phạm điều kiện không hợp lệ tại Hướng dẫn này) được tính là phiếu hợp lệ. Trường hợp gạch dọc mà đường kẻ nằm giữa 2 ký tự thì cũng được tính là phiếu hợp lệ.

Ví dụ:

+ Trường hợp gạch xiên: ~~Nguyễn Văn Bình~~;
+ Trường hợp gạch dọc: Nguyễn Văn Bình;
+ Trường hợp gạch ngang: Nguyễn Văn Bình;
+ Trường hợp gạch chéo: ~~Nguyễn Văn Bình~~.

4. Kiểm phiếu bầu cho từng ứng cử viên.

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc bầu cử tại phòng bỏ phiếu. Được thực hiện theo quy trình sau:

4.1. Mở hòm phiếu:

a) Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải mời 2 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong nhân dân và không phải là người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp ở khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến việc thống kê lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu, niêm phong số phiếu bầu không sử dụng đến, số phiếu cử tri xin đổi do gạch hỏng; kiểm tra niêm phong hòm phiếu trước khi mở và chứng kiến việc kiểm phiếu. Nếu có hòm phiếu phụ thì tiến hành mở hòm phiếu phụ cùng với hòm phiếu chính.

Tổ bầu cử lập biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (theo Mẫu số 34/HĐBCQG ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

b) Người ứng cử; đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị, khu dân cư có người ứng cử có quyền chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu; các phóng viên báo chí được chứng kiến việc kiểm phiếu. Nhưng phải đảm bảo trật tự, an toàn và không ảnh hưởng đến Tổ bầu cử làm việc.

c) Tổ trưởng Tổ bầu cử là người mở hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có) để tiến hành việc kiểm phiếu.

4.2. Phân công việc kiểm phiếu:

Tổ bầu cử tiến hành phân loại phiếu làm 4 loại (phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND huyện, HĐND xã) và phân công các thành

viên của Tổ thành các nhóm để kiểm phiếu, như sau: Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, nhóm kiểm phiếu bầu cử HĐND tỉnh, nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND huyện, nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND xã. Mỗi nhóm phân công cụ thể người đọc, người ghi kết quả cho từng ứng cử viên, người giám sát đọc và ghi kết quả; Thư ký Tổ bầu cử tổng hợp chung và hoàn thiện làm các loại biên bản.

4.3. Trình tự kiểm phiếu:

a) Chốt tổng số cử tri của Khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp: Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu bằng (=) tổng số cử tri ghi trong danh sách của khu vực bỏ phiếu cộng (+) số cử tri là khách vắng lai đã tham gia bỏ phiếu (nếu có);

Chốt tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp: Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu bằng (=) tổng số cử tri ghi trong danh sách của khu vực bỏ phiếu đã tham gia bỏ phiếu cộng (+) số cử tri là khách vắng lai đã tham gia bỏ phiếu (nếu có).

b) Đếm số phiếu bầu: số phiếu bầu của mỗi loại đếm được trong hòm phiếu phải bằng hoặc ít hơn số cử tri đã tham gia bỏ phiếu. Nếu không khớp phải cho kiểm tra lại, xác định cho đúng mới được tiến hành kiểm phiếu.

c) Xác định phiếu bầu: mỗi loại phiếu bầu được phân thành 02 dạng: phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ.

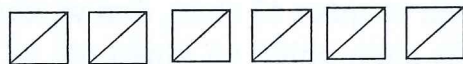
d) Tiến hành kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu bầu cho từng người ứng cử thực hiện đối với những phiếu hợp lệ. Các phiếu bầu hợp lệ phải được xếp thành các loại, gồm: Loại phiếu bầu 1 đại biểu; loại phiếu bầu 2 đại biểu; loại phiếu bầu 3 đại biểu, loại phiếu bầu 4 đại biểu, loại phiếu bầu 5 đại biểu và từng loại được xếp thành từng tập 10 phiếu hoặc 100 phiếu để kiểm phiếu và theo dõi được chính xác.

- Tổ bầu cử kiểm phiếu theo từng loại phiếu bầu để làm căn cứ xác định số phiếu bầu cho từng người ứng cử.

- Để việc kiểm phiếu được chính xác, Tổ bầu cử phân công ít nhất 3 người kiểm phiếu, gồm: 1 người đọc, 1 người ghi, 1 người kiểm tra việc đọc và ghi.

- Cách ghi số phiếu cho từng người ứng cử: Gạch theo ô vuông, mỗi ô năm phiếu, viết thẳng hàng, mỗi hàng 10 ô hoặc 20 ô, kết thúc nhân số ô với 5 để biết tổng số phiếu



e) Kiểm tra lại kết quả kiểm phiếu:

Việc kiểm phiếu phải đảm bảo chính xác tuyệt đối số phiếu bầu cho từng người ứng cử. Vì vậy, các Tổ bầu cử thực hiện kiểm phiếu theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 01/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ (sau khi đọc phiếu xong, phiếu được xếp riêng theo loại phiếu bầu: Phiếu bầu 1 đại biểu, phiếu bầu 2 đại biểu, phiếu bầu 3 đại biểu...).

Để kiểm tra việc kiểm phiếu chính xác: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên = Số phiếu bầu 1 + (số phiếu bầu 2 x 2) + (số phiếu bầu 3 x 3)....

Ví dụ: Khu vực bỏ phiếu số 3 thuộc xã A bầu cử đại biểu HĐND huyện có 8 ứng cử viên (A, B, C, D, E, G, H, I), số đại biểu được bầu 5 người; Cử tri trong danh sách là 1020, cử tri đi bỏ phiếu là 1000 (98,03%) số phiếu bầu hợp lệ là 1000 phiếu

*** Kết quả phân loại phiếu có:**

- + Phiếu bầu 1 người có 50 phiếu.
- + Phiếu bầu 2 người có 150 phiếu.
- + Phiếu bầu 3 người có 170 phiếu.
- + Phiếu bầu 4 người có 230 phiếu.
- + Phiếu bầu 5 người có 400 phiếu.

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên là:

- + Phiếu bầu 1 người: 50 phiếu x 1 = 50
- + Phiếu bầu 2 người: 150 phiếu x 2 = 300
- + Phiếu bầu 3 người: 170 phiếu x 3 = 600
- + Phiếu bầu 4 người có 230 phiếu x 4 = 1.000
- + Phiếu bầu 5 người có 400 phiếu x 5 = 3.500

Tổng cộng: 3.780

* Phương pháp kiểm ngược bằng cách tính tổng số phiếu bị gạch của từng ứng cử viên ghi trong danh sách.

Theo kết quả Bảng kiểm số phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên ta có:

- + Ứng cử viên A được 790 phiếu bầu (1000 phiếu - 210 phiếu bị gạch)
- + Ứng cử viên B được 615 phiếu bầu (1000 phiếu - 385 phiếu bị gạch)
- + Ứng cử viên C được 580 phiếu bầu (1000 phiếu - 420 phiếu bị gạch)
- + Ứng cử viên D được 120 phiếu bầu (1000 phiếu - 880 phiếu bị gạch)
- + Ứng cử viên E được 150 phiếu bầu (1000 phiếu - 850 phiếu bị gạch)
- + Ứng cử viên G được 750 phiếu bầu (1000 phiếu - 250 phiếu bị gạch)
- + Ứng cử viên H được 670 phiếu bầu (1000 phiếu - 330 phiếu bị gạch)
- + Ứng cử viên I được 105 phiếu bầu (1000 phiếu - 895 phiếu bị gạch)

Tổng cộng: 3.780 phiếu

* So sánh 2 tổng này đều bằng 3.780 thì việc kiểm phiếu theo kết quả là chính xác; sau khi kiểm tra nếu có sai lệch (2 tổng trên không bằng nhau), thì Tổ bầu cử phải tiến hành kiểm phiếu lại để tìm ra sai sót cụ thể.

5. Các loại biên bản của Tổ bầu cử.

Tổ bầu cử phải lập 05 loại biên bản sau:

a) Lập Biên bản kiểm kê sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND cấp tỉnh, đại biểu HĐND cấp huyện, đại biểu HĐND cấp xã. **Biên bản này dùng chung cho cả bầu cử Quốc hội và bầu cử HĐND các cấp** (theo Mẫu số 34/HĐBCQG ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

b) Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV của Tổ bầu cử (theo Mẫu số 20/HĐBCQG-QH ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

Lưu ý: Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội được gửi đến Ủy ban bầu cử cấp xã để lập biên bản trung gian.

c) Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh.

Lưu ý: Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh được gửi đến Ủy ban bầu cử cấp xã để lập biên bản trung gian.

d) Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện; gửi đến Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện.

đ) Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã; gửi đến Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

(Biên bản kiểm phiếu HĐND các cấp theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

6. Các loại biên bản, biểu mẫu của Ban bầu cử.

6.1. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội.

a) Lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV (Mẫu số 21/HĐBC-QH ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

b) Lập Biểu báo cáo về danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV (Mẫu số 23/HĐBC-QH ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

6.2. Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

Lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cùng cấp ở đơn vị bầu cử (Mẫu số 26/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

7. Biên bản, biểu mẫu của Ủy ban bầu cử cấp huyện, cấp xã.

7.1. Đối với UBBC cấp xã: Gồm 6 loại

a) Lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã khóa ..., nhiệm kỳ 2021-2026 (Mẫu số 27/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

b) Lập Danh sách những người trúng cử đạo biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (Mẫu số 28/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

c) Lập báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, nhiệm kỳ 2021-2026 (Mẫu số 29/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số

41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia); kèm theo Biểu thống kê sơ bộ kết quả bầu cử **đại biểu cấp xã** nhiệm kỳ 2021-2026 (Mẫu số 30/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

d) Lập báo cáo Tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, nhiệm kỳ 2021-2026 (Mẫu số 31/HĐBCQG ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia) kèm theo Biểu thống kê chính thức kết quả cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 (Mẫu số 32/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

Ngoài 04 loại văn bản trên, Ủy ban bầu cử cấp xã lập 02 biên bản (biên bản trung gian) về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh, cụ thể:

đ) Biên bản Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở xã, phường, thị trấn (Mẫu 01A/BCQH kèm theo) mẫu này do Ủy ban bầu cử tỉnh quy định, nhằm đảm bảo việc tổng hợp kịp thời gian và chính xác của các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, vì số lượng Khu vực bỏ phiếu trong 1 đơn vị bầu cử Quốc hội lớn; Biên bản được gửi đến Ủy ban bầu cử cấp huyện để lập biên bản trung gian.

e) Biên bản Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 ở xã, phường, thị trấn (Mẫu 01b/BCHĐND kèm theo) mẫu này theo quy định của Ủy ban bầu cử tỉnh; Biên bản được gửi đến Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh để tổng hợp.

7.2. Đối với UBBC cấp huyện.

a) Lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện khóa..., nhiệm kỳ 2021-2026 (theo Mẫu số 27/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

b) Lập Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện (Mẫu số 28/ HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

c) Lập báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã, nhiệm kỳ 2021-2026 (Mẫu số 29/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia); kèm theo Biểu thống kê sơ bộ kết quả bầu cử đại biểu cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 (Mẫu số 30/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

d) Lập báo cáo Tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, nhiệm kỳ 2021-2026 (Mẫu số 31/HĐBCQG ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia) kèm theo Biểu thống kê chính thức kết quả cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026 (Mẫu số 32/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia).

Ngoài 04 loại văn bản trên, Ủy ban bầu cử cấp huyện lập 01 biên bản trung gian về bầu cử đại biểu Quốc hội ở địa phương:

đ) Biên bản Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở huyện, thành, thị (Mẫu 02A/BCQH kèm theo) mẫu này do Ủy ban bầu cử tỉnh quy định, nhằm giúp ban bầu cử đại biểu Quốc hội trong việc tổng hợp nhanh và chính xác; Biên bản được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội để tổng hợp.

7.3. Một số lưu ý về số liệu trong các biên bản của tổ, ban và UBBC.

a) Về số lượng cử tri ở mỗi cấp bầu cử.

Theo quy định tại điều 29 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thì về nguyên tắc ở mỗi khu vực bỏ phiếu, mỗi đơn vị bầu cử, mỗi đơn vị hành chính:

- Số lượng cử tri bầu cử đại biểu Quốc hội = Số lượng cử tri bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;

- Số lượng cử tri bầu cử đại biểu HĐND tỉnh \geq Số lượng cử tri bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện;

- Số lượng cử tri bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện \geq Số lượng cử tri bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

Vì vậy, khi lập và nhận các biên bản, các biểu thống kê cần lưu ý nguyên tắc này.

b) Về số cử tri đi bỏ phiếu, số cử tri đã tham gia bỏ phiếu, số phiếu phát ra trong biên bản biểu mẫu.

Nếu cử tri đi bầu cử được Tổ bầu cử theo dõi hướng dẫn cử tri thực hiện bầu cử đúng theo quy trình sau: Ghi danh sách chính xác cử tri đi bầu cử; nhận đủ phiếu bầu bốn cấp; gạch phiếu và bỏ đủ phiếu bầu vào hòm phiếu, thì nguyên tắc sau đây được đảm bảo:

- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu = Số lượng cử tri đi bỏ phiếu trong danh sách của Tổ bầu cử khi kết thúc cuộc bầu cử = Số phiếu phát ra.

Vì vậy, trong các biên bản, biểu thống kê về bầu cử, số cử tri đã tham gia bỏ phiếu, số phiếu phát ra phải luôn bằng nhau.

+ Nếu trường hợp: Số phiếu phát ra < Số cử tri tham gia bỏ phiếu, thì cử tri đến phòng bỏ phiếu nhưng không nhận phiếu bầu và tham gia bầu cử, theo nguyên tắc phải giảm số cử tri tham gia bỏ phiếu để = số phiếu phát ra.

+ Nếu trường hợp: Số phiếu phát ra > Số cử tri tham gia bỏ phiếu, thì Tổ bầu cử thống kê thiếu cử tri đi bỏ phiếu; trường hợp này Tổ bầu cử phải rà soát lại cử tri đi bỏ phiếu mà chưa được thống kê để đảm bảo: Số cử tri tham gia bỏ phiếu để = số phiếu phát ra.

8. Thời gian nộp biên bản, báo cáo đến cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian nhận báo cáo, biên bản phải đảm bảo theo đúng quy định trong Lịch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 01/02/2021 của UBND huyện Hạ Hòa.

- Cơ quan, tổ chức tiếp nhận biên bản, báo cáo, biểu mẫu thống kê có trách nhiệm đôn đốc cơ quan, tổ chức nộp báo cáo, biên bản, biểu thống kê theo đúng quy định.

9. Việc lưu trữ con dấu bầu cử.

Sau khi hoàn thành các báo cáo, biên bản, Ủy ban bầu cử cấp xã, Ban bầu cử các cấp nộp lại các con dấu của tổ chức mình về Phòng Nội vụ (Cơ quan Thường

trực UBBC huyện) để lưu giữ theo quy định. Ủy ban bầu cử các xã, thị trấn có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, lưu giữ các con dấu của các tổ chức bầu cử trên địa bàn theo đúng quy định.

Riêng con dấu Ban bầu cử Quốc hội thuộc nhiều địa bàn cấp huyện được lưu giữ tại Phòng Nội vụ có thành phần là Thư ký của Ban bầu cử Quốc hội.

Trên đây là nội dung Hướng dẫn một số nghiệp vụ về công tác bầu cử, Sở Nội vụ đề nghị UBBC các huyện, thành, thị thực hiện và hướng dẫn UBBC cấp xã triển khai thực hiện. /*Ag*

Nơi nhận:

- UBBC tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thành viên UBBC huyện;
- Thành viên các Ban bầu cử huyện;
- UBND, UBBC, Ban bầu cử đại biểu HĐND các xã, thị trấn (các xã, thị trấn có trách nhiệm sao gửi đến các thành viên các Ban bầu cử, Tổ bầu cử của đơn vị);
- Các Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp;
- Lưu: UBBC, PNV.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**



Lưu Quang Huy

ỦY BAN BẦU CỬ
XÃ (THỊ TRẤN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV
(CỦA XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

Hội giờ phút, ngày tháng năm 2021, Ủy ban bầu cử xã, phường, thị trấn gồm có:

- 1- Ông/Bà....., Chủ tịch
- 2- Ông/Bà....., Phó Chủ tịch
- 3- Ông/Bà....., Phó Chủ tịch
- 4- Ông/Bà....., Thư ký
- 5- Ông/Bà Ủy viên
- 6- Ông/Bà Ủy viên
- 7- Ông/Bà..... Ủy viên
- 8- Ông/Bà Ủy viên
- 9- Ông/Bà..... Ủy viên
- 10- Ông/Bà..... Ủy viên
- 11- Ông/Bà..... Ủy viên
- 12- Ông/Bà..... Ủy viên
- 13- Ông/Bà Ủy viên
- 14- Ông/Bà Ủy viên
- 15- Ông/Bà Ủy viên

Đã họp tại.....

để lập biên bản tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV tại các xã, phường, thị trấn....., huyện..... thuộc tỉnh Phú Thọ.

Sau khi kiểm tra và tổng hợp kết quả từ Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội do các Tổ bầu cử chuyển đến, kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở xã, phường, thị trấn..... như sau:

- Tổng số cử tri của xã, phường, thị trấn:
- Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu:
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của xã, phường, thị trấn:.....%
- Số phiếu phát ra..... phiếu.
- Số phiếu thu vào..... phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:

- Số phiếu không hợp lệ: phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:%

SỐ PHIẾU BẦU CHO MỖI NGƯỜI ỨNG CỬ

Tên xã, phường, thị trấn	Khu vực bỏ phiếu số của xã, phường, thị trấn	Số phiếu bầu cho ông (bà)	Số phiếu bầu cho ông (bà)	Số phiếu bầu cho ông (bà)	Số phiếu bầu cho ông (bà)	Số phiếu bầu cho ông (bà)	Ghi chú
.....							
.....							
.....							
.....							
Tổng cộng:							
Tỷ lệ % so với số phiếu hợp lệ	%%%%%	

Tóm tắt những việc xảy ra:

.....

Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết:

.....

Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử tỉnh, Hội đồng bầu cử quốc gia

.....

Biên bản tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở xã, phường, thị trấn..... được lập thành 03 bản và được gửi đến Ủy ban bầu cử huyện, thành, thị.....

Các tài liệu kèm theo:

.....

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH

Ký tên và đóng dấu
(Ghi rõ họ và tên)

CÁC PHÓ CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN BẦU CỬ
XÃ (THỊ TRẤN).....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
NHIỆM KỲ 2021 -2026 (CỦA XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

Hội giờ phút, ngày tháng năm 2021, Ủy ban bầu cử xã, phường, thị trấn gồm có:

- 1- Ông/Bà....., Chủ tịch
- 2- Ông/Bà....., Phó Chủ tịch
- 3- Ông/Bà....., Phó Chủ tịch
- 4- Ông/Bà....., Thư ký
- 5- Ông/Bà , Ủy viên
- 6- Ông/Bà , Ủy viên
- 7- Ông/Bà....., Ủy viên
- 8- Ông/Bà , Ủy viên
- 9- Ông/Bà....., Ủy viên
- 10- Ông/Bà....., Ủy viên
- 11- Ông/Bà....., Ủy viên
- 12- Ông/Bà....., Ủy viên
- 13- Ông/Bà , Ủy viên
- 14- Ông/Bà , Ủy viên
- 15- Ông/Bà , Ủy viên

Đã họp tại

để lập biên bản tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2021-2026 tại các xã, phường, thị trấn....., huyện..... thuộc tỉnh Phú Thọ.

Sau khi kiểm tra và tổng hợp kết quả từ Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2021-2026 do các Tổ bầu cử chuyển đến, kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2021-2026 ở xã, phường, thị trấn..... như sau:

- Tổng số cử tri của xã, phường, thị trấn:
- Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu:
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của xã, phường, thị trấn:.....%
- Số phiếu phát ra.....phiếu.
- Số phiếu thu vào.....phiếu.

- Số phiếu hợp lệ: phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:%
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:%

SỐ PHIẾU BẦU CHO MỖI NGƯỜI ỨNG CỬ

Tên xã, phường, thị trấn	Khu vực bỏ phiếu số của xã, phường, thị trấn	Số phiếu bầu cho ông (bà)	Số phiếu bầu cho ông (bà)	Số phiếu bầu cho ông (bà)	Số phiếu bầu cho ông (bà)	Số phiếu bầu cho ông (bà)	Ghi chú
.....							
.....							
.....							
.....							
Tổng cộng:							
Tỷ lệ % so với số phiếu hợp lệ	%%%%%	

Tóm tắt những việc xảy ra:

.....

Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết:

.....

Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử tỉnh, Hội đồng bầu cử quốc gia

.....

Biên bản tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2021-2026 ở xã, phường, thị trấn..... được lập thành 03 bản và được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.....

Các tài liệu kèm theo:

.....

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH

Ký tên và đóng dấu
 (Ghi rõ họ và tên)

CÁC PHÓ CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN BẦU CỬ
HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV
HUYỆN, THÀNH, THỊ

Hội giờ phút, ngày tháng năm 2021, Ủy ban bầu cử huyện, thành, thị..... gồm có:

- 1- Ông/Bà....., Chủ tịch
- 2- Ông/Bà....., Phó Chủ tịch
- 3- Ông/Bà....., Phó Chủ tịch
- 4- Ông/Bà....., Thư ký
- 5- Ông/Bà Ủy viên
- 6- Ông/Bà Ủy viên
- 7- Ông/Bà..... Ủy viên
- 8- Ông/Bà Ủy viên
- 9- Ông/Bà..... Ủy viên
- 10- Ông/Bà..... Ủy viên
- 11- Ông/Bà..... Ủy viên
- 12- Ông/Bà..... Ủy viên
- 13- Ông/Bà Ủy viên
- 14- Ông/Bà Ủy viên
- 15- Ông/Bà Ủy viên

Đã họp tại.....
để lập biên bản tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV tại các huyện, thành, thịthuộc tỉnh Phú Thọ.

Sau khi kiểm tra và tổng hợp kết quả từ Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội do các Tổ bầu cử chuyển đến, kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở huyện, thành, thị.....như sau:

- Tổng số cử tri của huyện, thành, thị:
- Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu:
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của huyện, thành, thị:.....%
- Số phiếu phát ra.....phiếu.
- Số phiếu thu vào.....phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:%
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:%

SỐ PHIẾU BẦU CHO MỖI NGƯỜI ỨNG CỬ

Tên xã, phường, thị trấn	Số khu vực bỏ phiếu của xã, phường, thị trấn	Số phiếu bầu cho ông (bà)%	Số phiếu bầu cho ông (bà)%	Số phiếu bầu cho ông (bà)%	Số phiếu bầu cho ông (bà)%	Số phiếu bầu cho ông (bà)%	Ghi chú
.....							
.....							
.....							
Tổng cộng:							
Tỷ lệ % so với số phiếu hợp lệ	%%%%%	

Tóm tắt những việc xảy ra:

.....

Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết:

.....

Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử tỉnh, Hội đồng bầu cử quốc gia

.....

Biên bản tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở huyện, thành, thị được lập thành 03 bản và được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV.

Các tài liệu kèm theo:

.....

TM. ỦY BAN BẦU CỬ

CHỦ TỊCH

Ký tên và đóng dấu

(Ghi rõ họ và tên)

CÁC PHÓ CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

